TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày: 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Ông Nguyễn Văn Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 đến ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/HSST- QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/11/1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 18 phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim D và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

+ Ngày 25.11.2005 bị đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng;

+ Ngày 09.11.2007 bị xử phạt hành chính về hình vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 04.3.2009 bị TAND quận Sơn Trà xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/4/2019 có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Kim D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28/8/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 18 phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị L; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Duy P và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Duy T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/02/1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 28 phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Dện E (Chết) và bà Huỳnh Thị X; Bị cáo có vợ là Nguyễn Trần Thị Ngọc T, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*:

1. Bà Dương Tú L. Sinh năm: 1995.

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hải T. Sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: K88/17/12 Đường L, phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Bà Trần Việt T. Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Khu phố 7, phường 5. thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Ông Lê Tấn Phạm Hồng C. Sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Tổ 27 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị H. Sinh năm: 1962.

Nơi cư trú: Tổ 27 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

6. Ông Lê Tấn D. Sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Tổ 27 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng.Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Cẩm T. Sinh năm: 2000.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chở ở hiện nay: Số 06 Đường P, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Văn T. Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Số 27 Đường A, Tổ 147 phường A, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Trương Quang M. Sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Số 65 Đường H, Tổ 64 phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 02.4.2019, sau khi đi chơi và cùng nhau trên đường đi về, Nguyễn Duy P nảy sinh ý định và rủ Trần Thị Kim D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43S5-2808 chở Trần Thị Kim D đi quanh trên các tuyến đường thuộc quận Sơn

Trà. Khi đến trước phòng trọ của chị Dương Tú L tại số 176 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, P nói D đứng ngoài cảnh giới, còn P đi bộ vào mở chốt khóa của phòng trọ lẻn vào bên trong và phát hiện chị L đang nằm ngủ nên P lục lấy được 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, màu bạc, 01 ví cầm tay màu nâu, bên trong có số tiền 500.000 đồng, giấy tờ tùy thân của chị L. Sau khi lấy trộm tài sản P ra ngoài xe cùng với D bỏ đi. Khi đi đến khu vực đường Lê Hữu Trác thì P vứt bỏ giấy tờ và chiếc ví. Sau đó, Nguyễn Duy P và Trần Thị Kim D đến thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Nhật Quang để ngủ. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Duy P gọi điện thoại cho Nguyễn Duy T hẹn gặp tại quán cà phê trên đường Trần Hưng Đạo nối dài, gần cầu Tuyên Sơn để bán máy vi tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, màu bạc. Nguyễn Duy T kiểm tra máy vi tính xách tay do P mang đến bán thì thấy máy vi tính còn mới, bị khóa bàn phím nên T biết máy vi tính xách tay này do P trộm cắp mà có và ra giá mua là 3.900.000 đồng, P đồng ý bán. Số tiền bán được tài sản do trộm cắp mà có, P và D tiêu xài hết 300.000 đồng, còn lại 3.600.000 đồng thì bị thu giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, màu bạc (Thu của Nguyễn Duy T và đã được trao trả cho chị Dương Tú L theo Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 21.5.2019)

- Số tiền 4.100.000 đồng (Thu của Nguyễn Duy P);

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng (Thu của Nguyễn Duy P);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 353844084989429 (Thu của Nguyễn Duy T);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila Victoria, màu đen, biển kiểm soát 43S5-2808 (Thu của Trần Thị Kim D).

Tại Kết luận số: 49/2019/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 máy vi tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, màu bạc có giá trị còn lại là 24.400.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Chị Dương Tú L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì đối với số tiền 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt trong lần trộm cắp này là: 24.900.000 đồng.

Qua điều tra, Nguyễn Duy P và Trần Thị Kim D còn khai nhận cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận Sơn Trà. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16.4.2018, Nguyễn Duy P cùng đối tượng tên M rủ nhau đi trộm cắp tài sản. M đột nhập vào phòng trọ của anh Nguyễn Hải T thuộc tổ 26, phường P, quận S, TP Đà Nẵng để lấy trộm tài sản 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, còn P đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được tài sản, đối tượng tên M đưa cho Nguyễn Duy P chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám thì M giữ. Sau đó, Nguyễn Duy P mang điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh trộm cắp được bán cho Nguyễn Duy T với số tiền 3.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khi bán chiếc điện thoại di động này, Nguyễn Duy P không nói gì về nguồn gốc, Nguyễn Duy T kiểm tra thấy điện thoại hoạt động bình thường, có cài hình nền của P nên T nghĩ đây là tài sản của P và không biết do P trộm cắp mà có. Sau khi mua điện thoại, Nguyễn Duy T đã bán cho khách hàng không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 4.500.000 đồng.

Qua điều tra, Trương Quang M không thừa nhận đã tham gia trộm cắp tài sản như P đã khai, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành cho Nguyễn Duy P và Trương Quang M đối chất với nhau nhưng M vẫn khẳng định là không thực hiện hành vi trộm cắp với P vào ngày 16.4.2018. Ngoài lời khai của P thì không còn chứng cứ nào khác để chứng M về việc M đã cùng P lấy trộm tài sản. Nên không đủ cơ sở để truy cứu TNHS đối với Trương Quang M.

Tang vật thu giữ: Không.

Tại Kết luận số: 49/2019/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại

di động hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh có giá trị còn lại là: 3.960.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám có giá trị còn lại là: 7.200.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Hải T yêu cầu được bồi thường giá trị tài sản theo giá mà hội đồng đã định.

Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được trong lần trộm cắp này là: 11.160.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào rạng sáng ngày 05.6.2018, Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43S5-2808 chở Trần Thị Kim D đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước phòng trọ của chị Trần Việt T phát hiện cửa sổ đang mở, P dừng xe lại và nói Trần Thị Kim D đứng bên ngoài để cảnh giới, còn P lấy cây phơi đồ gần đó khèo lấy được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị T đang sạc pin. Sau khi lấy trộm tài sản, P quay trở ra chở D đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy P mang chiếc điện thoại di động lấy trộm được đến bán cho Nguyễn Duy T. Khi trao đổi mua bán thì P nói với T là xem thử máy điện thoại này sạc không lên nguồn, bán được bao nhiêu. Nguyễn Duy T hỏi máy điện thoại của ai thì P trả lời là của bạn nhờ bán giúp. Lúc này, Nguyễn Duy T kiểm tra điện thoại thì thấy bị hỏng chân sạc nên chỉ mua được với giá là 1.800.000 đồng nên P đồng ý bán cho T. Sau khi mua máy điện thoại di động này, Nguyễn Duy T tháo lấy L kiện bán lại cho khách hàng được với số tiền 2.200.000 đồng.

Tang vật: Không thu giữ;

Tại Kết luận số: 49/2019/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá trị còn lại là: 8.400.000 đồng.

Theo trình báo của chị Trần Việt T thì ngoài việc bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen thì chị T còn bị mất thêm số tiền là 2.000.000 đồng. Qua đấu tranh, Nguyễn Duy P khai nhận chỉ trộm cắp được duy nhất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen như đã khai báo, ngoài ra không

lấy thêm tài sản gì khác nên không đủ cơ sở để xác định P đã trộm cắp số tiền này.

Về bồi thường dân sự: Chị Trần Việt T yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản theo giá mà Hội đồng đã định.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 09.3.2019, Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43S5-2808 chở Trần Thị Kim D đi trộm cắp tài sản. Khi đến đường kiệt số 284 Đường N, phường P, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, phát hiện thấy nhà anh Lê Tấn Hồng C có cửa nhà để sơ hở nên P dừng xe lại đột nhập vào bên trong, khi thấy P dừng xe lại D biết P vào lấy trộm tài sản nên D tự hiểu nhiệm vụ của mình là đứng bên ngoài để giữ xe và cảnh giới cho P. Sau khi vào bên trong nhà, Nguyễn Duy P trộm cắp tài sản của anh C 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, số tiền 1.000.000 và 01 máy tính bảng Ipad Air2, màu vàng. Nguyễn Duy P tiếp tục trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu đen, đồng thời lục túi quần của ông Lê Tấn D lấy được 01 cái ví da màu đen bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe của ông D. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Duy P chở Trần Thị Kim D đến thuê nhà nghỉ để ngủ. Đối với những tài sản trộm cắp được, Nguyễn Duy P mang máy tính bảng Ipad Air2 bán cho 01 người không rõ lai lịch được 800.000 đồng, đối với 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu đen do bán không ai mua và 01 ví da khi kiểm tra thấy bên trong không có tiền nên P đã vứt bỏ. Còn P giữ lại 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, Nguyễn Duy P và Trần Thị Kim D đã sử dụng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, mặt tròn (Đã được trao trả cho anh Lê Tấn Phạm Hồng C theo Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 21.5.2019);

Tại Kết luận số: 49/2019/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Guess, mặt tròn có giá trị còn lại là: 1.225.000 đồng; 01 máy

tính bảng Ipad Air2, màu vàng có giá trị còn lại là 2.720.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen có giá trị còn lại là: 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu đen có giá trị còn lại là: 1.080.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt trong lần trộm cắp tài sản này là: 8.625.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Lê Tấn Phạm Hồng C, bà Phạm Thị H, ông Lê Tấn D không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 23.3.2019, Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43S5-2808 chở Trần Thị Kim D đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà trọ tại kiệt K57/9 Đường L, phường A, Sơn Trà, TP Đà Nẵng phát hiện thấy cửa phòng trọ của chị Nguyễn Thị Cẩm T khép hờ, không chốt nên P dừng xe lại đi vào. Trần Thị Kim D đứng gần đó giữ xe và cảnh giới. Khi đột nhập vào bên trong phòng trọ, Nguyễn Duy P lấy được 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu hồng, lúc này chị T thức dậy nhìn thấy nên la lên và Nguyễn Duy P cầm điện thoại lấy trộm được bỏ chạy ra bên ngoài. Khi thấy Nguyễn Duy P bị phát hiện, Trần Thị Kim D đứng cảnh giới bên ngoài đã nổ máy xe điều khiển chở Nguyễn Duy P bỏ chạy. Đến trưa cùng ngày, Nguyễn Duy P chở Trần Thị Kim D đến cửa hàng mua bán điện thoại Hoài Ân, số 153 Đường N, phường A, Sơn Trà và D thế chấp cho anh Đặng Văn T được 1.500.000 đồng để cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu hồng (Đã được trao trả cho Nguyễn Thị Cẩm T theo Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 21.5.2019);

Tại Kết luận số: 49/2019/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19.6.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu hồng có giá trị còn lại là: 1.720.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Đặng Văn Thêm không yêu cầu đền bù số tiền 1.500.000 đồng đã cầm điện thoại.

Ngoài ra, qua điều tra Nguyễn Duy P còn khai nhận: Vào đầu tháng 12 năm 2018, P có trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 tại khu vực đường Hà Thị Thân, thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng nhưng qua xác minh chưa xác định được người bị hại nên tách ra để xử lý sau.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô mang biển kiểm soát 43S5 – 2808 mang tên chủ xe là Lê Quỳnh N (sinh năm 1979, địa chỉ 239 Lê Duẩn, TP Đà Nẵng). Cơ quan CSĐT CA quận Sơn Trà đã tiến hành xác minh nhưng không có ai là Lê Quỳnh N ở tại địa chỉ nêu trên. Trần Thị Kim D khai nhận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 43S5 – 2808 là do D mua lại của người khác vào năm 2016 với giá 6.200.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT- VKS ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Kim D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D phạm tội "Trộm cắp tài sản", Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt Nguyễn Duy P từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt Trần Thị Kim D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt Nguyễn Duy T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự tuyên:

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Thị Kim D liên đới bồi thường cho chị Trần Việt T số tiền 8.400.000đồng, chia phần mỗi bị cáo 4.200.000đồng.

- Buộc Nguyễn Duy P phải bồi thường cho anh Nguyễn Hải T số tiền 11.160.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự , Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng, số imei 863128039227660 (Thu của Nguyễn Duy P); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 353844084989429(Thu của Nguyễn Duy T) đây là tài sản các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc tiêu thụ trộm cắp tài sản; Số tiền 4.100.000đồng do bị cáo P phạm tội mà có; 01 xe máy nhãn hiệu Atila Victoria, màu đen, biển kiểm soát 43S5-2808 (Thu của Trần Thị Kim D) kèm chìa khóa là P tiện mà bị cáo P và D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Số tiền 1.100.000đồng thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện giao nộp.

- Truy thu đối với Nguyễn Duy P và Trần Thị Kim D số tiền 2.100.000đồng trong đó có số tiền 1.800.000đồng có được từ hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Tấn Phạm Hồng C (do anh C không yêu cầu bồi thường) và số tiền 300.000đồng mà các bị cáo đã tiêu xài trong số tiền 3.900.000đồng đã bán máy tính xách tay cho Nguyễn Duy P, chia phần mỗi bị cáo phải nộp 1.050.000đồng.

- Truy thu đối với Nguyễn Duy P số tiền 1.500.000đồng có được từ việc bán chiếc điện thoại Oppo A83 cho Ông Đặng Văn T nhưng ông T không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Duy P thừa nhận hành vi phạm tội của mình là lén lút trộm cắp tài sản của chị Dương Tú L, anh Nguyễn Hải T, chị Trần Việt T, Anh Lê Tấn Phạm Hồng C, bà Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Cẩm T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 54.805.000đồng. Trong các lần trộm cắp tài sản giữa bị cáo và bị cáo D không có trao đổi bàn bạc trước với nhau về vấn đề gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 của BLHS thì bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Kim D thừa nhận hành vi phạm tội của mình là cùng với bị cáo Nguyễn Duy P trộm cắp tài sản của chị Dương Tú L, chị Trần Việt T, Anh Lê Tấn Phạm Hồng Chiến, bà Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Cẩm T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.645.000đồng. Trong các lần trộm cắp tài sản các bị cáo không có trao đổi bàn bạc trước với nhau về vấn đề gì. Lần vào ngày 02/4/2019 sau khi đi chơi và trên đường về bị cáo P rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý, bị cáo P sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43S5-2808 chở bị cáo đi quanh trên các tuyến thuộc quận Sơn Trà. Khi đến đường Nguyễn Duy Hiệu bị cáo P yêu cầu bị cáo đứng ngoài cảnh giới còn P đi vào phía trong để trộm cắp tài sản. Sau khi lấy tài sản trộm cắp thì bị cáo P gọi điện thoại cho Nguyễn Duy T để bán tài sản trộm cắp. Trong lần trộm cắp tài sản vào ngày 05/6/2018 bị cáo P nói bị cáo đứng bên ngoài cảnh giới để bị cáo P vào lấy trộm tài sản thì bị cáo đồng ý đứng bên ngoài canh xe máy để cảnh giới và chờ bị cáo P. Tương tự như vậy các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/3/2019 và 23/3/2019 bị cáo P không nói với bị cáo đứng ngoài cảnh giới nhưng khi bị cáo P phát hiện ra nơi sơ hở để lấy trộm tài sản thì dừng xe lại đi vào nên bị cáo tự hiểu là trộm cắp tài sản và đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo P trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Trộm

cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 của BLHS thì bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải, mong HĐXX xem xét khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là biết máy vi tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, màu bạc do Nguyễn Duy P trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với số tiền 3.900.000 đồng để nhằm bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của BLHS thì bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải, mong HĐXX xem xét khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người bị hại là chị Dương Tú L, Anh Lê Tấn Phạm Hồng C, bà Phạm Thị H, ông Lê Tấn D, Chị Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Hải T, chị Trần Việt T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa đều thể hiện những tài sản mà họ bị các bị cáo chiếm đoạt phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với anh Nguyễn Hải T, chị Trần Việt T cùng có yêu cầu các bị cáo phải liên đới có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo giá mà hội đồng đã định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D, Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 16.4.2018 đến ngày 02.4.2019 các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Duy P đã 05 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Trong đó có 01 vụ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự) của chị Dương Tú L, anh Nguyễn Hải T, chị Trần Việt T, Anh Lê Tấn Phạm Hồng C, bà Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Cẩm T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 54.805.000đồng.

- Bị cáo Trần Thị Kim D đã 04 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Trong đó có 01 vụ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự) của chị Dương Tú L, chị Trần Việt T, Anh Lê Tấn Phạm Hồng C, bà Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị Cẩm T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.645.000đồng.

- Mặc dù biết máy vi tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, màu bạc do bị cáo Nguyễn Duy P mang đến bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo Nguyễn Duy T đã đồng ý tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có để nhằm bán lại cho người khác hưởng lợi.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, Bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, xét thấy trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho từng người, cụ thể vào ngày 05/6/2018 các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, khi đến dãy phòng trọ tại số 57 đường Lương Thế Vinh bị cáo P nói bị cáo D đứng ngoài cảnh giới để bị cáo đi vào lấy trộm tài sản thì bị cáo D đồng ý đứng bên ngoài cảnh giới. Tương tự như vậy các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/3/2019 và ngày 23/3/2019 trước khi trộm cắp tài sản các bị cáo cũng không bàn bạc, phân công nhiệm vụ gì, bị cáo P không nói với bị cáo D đứng ngoài cảnh giới nhưng khi bị cáo P phát hiện ra nơi sơ hở để lấy trộm tài sản thì dừng xe lại đi vào nên bị cáo D tự hiểu là đứng ngoài cảnh giới. Lần phạm tội ngày 02/4/2019 sau khi đi chơi và trên đường về bị cáo P rủ đi trộm cắp thì D đồng ý, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ gì cả, không biết trước là tài sản trộm cắp là gì, đi đến đâu để trộm cắp tài sản và bị cáo P nói bị cáo D đứng ngoài cảnh giới. Như vậy, các lần thực hiện hành vi phạm tội, tuy các bị cáo đều thống nhất cùng thực hiện tội phạm nhưng các bị cáo không có một kế hoạch nào thống nhất từ trước, không có sự chuẩn bị công cụ, P tiện phạm tội, không có sự tính toán kỹ càng và cũng không có sự câu kết chặt chẽ về mặt tổ chức. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo chỉ là hành vi đồng phạm giản đơn, nên cần xét xử bị cáo Nguyễn Duy P theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Thị Kim D theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D thấy hết sức liều lĩnh, mặc dù biết rõ xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố

ý, các bị cáo đã đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy hết sức liều lĩnh, mặc dù biết rõ đó là tài sản do bị cáo Nguyễn Duy P chiếm đoạt của người khác mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý tiêu thụ tài sản nhằm để bán lại cho người khác hưởng lợi, bị cáo biết việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì do ham lợi bất chính nên bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo đã trực tiếp khuyến khích tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Duy P thực hiện tội phạm, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa P.

Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

[6] Vai trò tích cực thuộc về bị cáo Nguyễn Duy P là người trực tiếp thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp được bị cáo mang đi tiêu thụ, số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp được bị cáo là người sử dụng nhiều hơn bị cáo D, do đó mức án cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu: Đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy P trong khi lượng hình.

[7] Đối với bị cáo Trần Thị Kim D khi được nghe bị cáo Nguyễn Duy P rủ đi trộm cắp thì bị cáo tích cực hưởng ứng. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp

sức, đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội và số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp được bị cáo sử dụng ít hơn bị cáo P, do đó mức án cho bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt đã gây ra, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Thị Kim D trong khi lượng hình.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia việc trộm cắp tài sản nhưng sau khi bị cáo Nguyễn Duy P bán tài sản trộm cắp với giá rẻ thì bị cáo biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ để bán lại cho người khác hưởng lợi thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, do đó mức án cho bị cáo Nguyễn Duy T tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Song xét quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình. Bị cáo Nguyễn Duy T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà vận dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay những người bị hại anh Nguyễn Hải T, chị Trần Việt T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án cùng có yêu cầu các bị cáo phải liên đới có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo giá mà hội đồng đã định, HĐXX thấy yêu cầu của những người bị hại là có cơ sở nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại là phù hợp pháp luật. Đối

với những người bị hại chị Dương Tú L, anh Lê Tấn Phạm Hồng C, bà Phạm Thị H, ông Lê Tấn D, Chị Nguyễn Thị Cẩm T, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ông Đặng Văn T vắng mặt nhưng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

[10] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản cho những người người bị hại, HĐXX thấy phù hợp pháp luật nên không đề cập đến. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng (Thu của Nguyễn Duy P) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 353844084989429 (Thu của Nguyễn Duy T), các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc tiêu thụ trộm cắp tài sản mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Một xe mô tô nhãn hiệu Atila Victoria, màu đen, biển kiểm soát 43S5-2808 (Thu của Trần Thị Kim D) các bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 4.100.000 đồng (Thu của Nguyễn Duy P) là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 1.100.000đồng thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.100.000đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, trong đó có số tiền 1.800.000đồng có được từ hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Tấn Phạm Hồng C (do anh C không yêu cầu bồi thường) và số tiền 300.000đồng mà các bị cáo đã tiêu xài trong số tiền 3.900.000đồng đã bán máy tính xách tay cho Nguyễn Duy T, chia phần mỗi bị cáo P, D mỗi người phải nộp 1.050.000đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 1.500.000đồng Nguyễn Duy P hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại Oppo A83 cho Ông Đặng Văn T nhưng ông T không có yêu cầu bồi thường cần truy thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000đồng bị cáo Trần Thị Kim D đã nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai số 9110 ngày 16/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phần trách nhiệm dân sự cũng như xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12] Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D, Nguyễn Duy T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ điểm c Khoản 2, Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy P 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 03/4/2019.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Kim D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/9/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự tuyên:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Thị Kim D phải bồi thường cho chị Trần Việt T giá trị tài sản chiếm đoạt với số tiền 8.400.000đồng. chia phần bị cáo P phải bồi thường cho chị Trần Việt T số tiền 4.200.000đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo D phải bồi thường cho chị Trần Việt T số tiền 4.200.000đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải bồi thường cho anh Nguyễn Hải T giá trị tài sản chiếm đoạt với số tiền 11.160.000đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự , Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng, số imei 863128039227660 (Thu của Nguyễn Duy P); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, Imei: 353844084989429(Thu của Nguyễn Duy T); 01 xe máy nhãn hiệu Atila Victoria, màu đen, biển kiểm soát 43S5-2808 (Thu của Trần Thị Kim D) kèm chìa khóa; Số tiền 4.100.000đồng thu giữ của Nguyễn Duy P. Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000đồng thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện giao nộp theo biên lai thu số 9096 ngày 31/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.100.000 đồng các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, chia phần bị cáo Nguyễn Duy P,

Trần Thị Kim D mỗi người phải nộp 1.050.000đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Duy P thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 2.000.000đồng bị cáo Trần Thị Kim D đã nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai số 9110 ngày 16/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Duy P, Trần Thị Kim D, Nguyễn Duy T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÔ THỊ THY TUYẾT